TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – KHÁNH HOÀ** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22 – 9 - 2025
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Mỹ An**

Bà Lương Lê Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Trần Khải Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Khánh Hòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân – gia đình sơ thẩm thụ lý số: 165/2025/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số: 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Nữ Kiều T, sinh năm 1995; Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: TDP Dinh T 2, xã D, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993; Vắng mặt.

Địa chỉ: TDP Đông M 1, xã D, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/4/2025, bản tự khai ngày 28/5/2025 và quá trình làm việc tại Toà án, nguyên đơn bà Võ Nữ Kiều T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thanh T kết hôn năm 2023, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn D, huyện D (nay là UBND xã D), tỉnh Khánh Hoà. Sau khi kết hôn vì điều kiện công việc làm ăn xa nên vợ chồng bà không sống cùng nhau nhiều, tuy nhiên ông T vẫn sắp xếp công việc để vợ chồng sum họp. Tuy nhiên, sau khi bà sinh con chung Nguyễn Hoàng Ánh D, sinh ngày 04/5/2023 thì ông T thay đổi tính nết, không phụ bà chăm sóc con, cũng không phụ giúp về mặt kinh tế để nuôi con, mỗi lần bà hỏi tiền để chăm lo gia đình con cái thì ông T báo không có. Từ đó giữa bà và ông T phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng hơn. Từ những mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được nên bà và ông

T không còn sống chung từ năm 2024 cho đến nay. Nay không thể kéo dài tình trạng hôn nhân này nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T. Về con chung, sau khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Ánh D, sinh ngày 04/5/2023 đến tuổi trưởng thành vì kể từ thời điểm bà và ông T không còn sống chung cháu D vẫn đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Nữ Kiều T khai không có.

* Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh T: Tòa án nhân dân khu vực 3 – Khánh Hoà đã tiến hành thực hiện các thủ tục triệu tập, xác minh, tống đạt và niêm yết hợp lệ văn bản tố tụng để lấy lời khai theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông T không đến Tòa án để làm việc và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của bà T nên Tòa án đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Khánh Hoà, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định. Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông cố tình vắng mặt tại phiên tòa nhằm bảo vệ quyền lợi cho mình do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông T là đúng theo quy định của pháp luật.

Về thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thực hiện việc thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn; Về con chung: Xét thấy con chung của bà T và ông T hiện đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng nên đề nghị HĐXX giao con chung Nguyễn Hoàng Ánh D cho nguyên đơn bà Võ Nữ Kiều T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có nên không xét. Về án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên toà nguyên đơn bà Võ Nữ Kiều T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; do đó Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Khánh Hoà tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng với qui định tại b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Võ Nữ Kiều T và ông Nguyễn Thanh T kết hôn năm 2023, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn D, huyện D (nay là UBND xã D), tỉnh Khánh Hoà và đã được UBND cấp giấy chứng nhận kết hôn số 117, ngày 07/9/2023. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa bà T và ông T xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Từ những mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được, bà T và ông T không còn sống chung từ năm 2024 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn làm cho tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, việc chăm sóc, quan tâm lẫn nhau không còn, do đó mâu thuẫn giữa bà T và ông T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Vì vậy có duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Nữ Kiều T đối với ông Nguyễn Thanh T.

[2] *Về con chung*: Bà Võ Nữ Kiều T và ông Nguyễn Thanh T có 01 con chung Nguyễn Hoàng Ánh D, sinh ngày 04/5/2023. Trong quá trình giải quyết vụ án bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Sau khi bà ông T và ông T không còn sống chung cho đến nay, cháu D vẫn đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, sau khi ly hôn việc giao con chưa thành niên cho người nào nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm mục đích giúp con chưa thành niên phát triển tốt cả về tinh thần lẫn thể chất. Con chung của bà T và ông T hiện đang sống ổn định cùng bà T. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nguyễn Hoàng Ánh D, sinh ngày 04/5/2023 cho bà Võ Nữ Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án bà Võ Nữ Kiều T không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Ý kiến của bà T là hoàn toàn tự nguyện HĐXX quyết định tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Quá trình nuôi con nếu gặp khó khăn bà T có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con để đảm bảo quyền lợi cho con chung.

[3] *Về tài sản chung*: Bà Võ Nữ Kiều T khai không có không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[4] *Về nợ chung:* Bà Võ Nữ Kiều T khai không có không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] *Về án phí*: Bà Võ Nữ Kiều T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Võ Nữ Kiều T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Ánh D, sinh ngày 04/5/2023 cho bà Võ Nữ Kiều T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà Võ Nữ Kiều T không yêu cầu ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Bà Võ Nữ Kiều T khai không có không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

4. Về nợ chung: Bà Võ Nữ Kiều T khai không có không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

5. Về án phí: Bà Võ Nữ Kiều T phải nộp 300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 5 ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Bà Võ Nữ Kiều T đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Bà Võ Nữ Kiều T, ông Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND Khu vực 3 - Khánh Hoà;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà;
- Phòng THADS khu vực 3 - Khánh Hoà;
- UBND thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh (nay là UBND xã Diên Khánh), tỉnh Khánh Hoà (GCNKH số 117, ngày 07/9/2023);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền